

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 15-9-2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Chung

2. Bà Trần Thị Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm Sát Viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 430/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1994.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/6/2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn là do vào tháng 3/2013 anh N đã tự ý bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay anh N không về và chị cũng không có tin tức gì của anh N. Chị H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết tuyên bố anh N mất tích theo quyết định số 08/2017/QĐDS-ST ngày 22/5/2017. Chị H và anh N có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn N1, sinh ngày 26/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 16/02/2013. Do khi đi anh N dẫn theo cháu N1, hiện chị H đang nuôi dưỡng

cháu Y nên nay chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Y. Đối với cháu N1, chị H đề nghị tiếp tục giao cho anh N nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết tuyên bố mất tích theo quyết định số 08/2017/QĐDS-ST ngày 22/5/2017. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã triệu tập họp lệ anh N nhiều lần để đến Tòa cung cấp lời khai; cung cấp chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh N đều vắng mặt nên tại hồ sơ và tại phiên tòa không có lời khai của anh N.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp xác định: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn vào năm 2011 theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp số 129 ngày 27/12/2011. Chị H và anh N có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn N1, sinh ngày 26/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 16/02/2013.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh tại công an xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh N vì anh N đã được Tòa án huyện Long Thành tuyên bố mất tích theo quyết định số 08/2017/QĐDS-ST ngày 22/5/2017. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 16/02/2013 cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Văn N1, sinh ngày 26/10/2010 cho anh N nuôi dưỡng, tạm thời chị H, anh N không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh N đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn N chung sống với nhau từ năm 2009 đến năm 2011 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2011. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị H xin ly hôn anh N với lý do sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do anh N không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Tháng 3/2013, anh N dẫn theo con trai là cháu Nguyễn Văn N1 bỏ gia đình đi biệt tích đến nay không có tin tức gì, chị H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố anh N mất tích theo quyết định số 08/2017/QĐDS-ST ngày 22/5/2017. Tại biên bản xác minh ngày 04/7/2017, Công an xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cũng xác định anh Nguyễn Văn N hiện không có mặt tại địa phương, đã bỏ đi từ tháng 3/2013 đến nay. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận xử cho chị H được ly hôn với anh N.

[3] *Về con chung*: Chị H, anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn N1, sinh ngày 26/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 16/02/2013.

Tại Tòa, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 16/02/2013 và đề nghị giao cháu Nguyễn Văn N1, sinh ngày 26/10/2010 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, hiện nay cháu Y do chị H đang nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, còn cháu N1 do anh N dẫn theo kể từ khi bỏ gia đình đi biệt tích cho đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung là cháu Y cho chị H nuôi dưỡng, còn đối với cháu N1 vẫn do anh N tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu. Chị H nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do anh N vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai tại hồ sơ nên anh N được quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung bằng một vụ án khác, nếu có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh N không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Nguyễn Thị Cẩm H đối với anh Nguyễn Văn N.

Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 16/02/2013 cho chị H nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Văn N1 vẫn do cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm thời chị H, anh N không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị H, anh N được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 006527 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (chị H đã nộp đủ án phí).

3. Chị H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã L (GCNKH số 129, quyền số 23/2011) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (4).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo